

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 30/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Hoa.

Bà Lương Thị Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc, Thư ký TAND thị xã Nghĩa Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Cầm Ngọc M, sinh ngày 22/7/1984 tại thị xã Ngh tỉnh Y. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thị xã Ngh, tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cầm Ngọc N, sinh năm 1960 và bà Vì Thị H, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/01/2016 bị Công an huyện Trạm Tàu, tỉnh Yên Bái Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 18/3/2016 bị TAND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/6/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Bị hại: Chị Lò Thị Như H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ T, phường T, thị xã Ngh, tỉnh Y. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vì Văn Qu, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ngh, thị xã Ngh tỉnh Y. Vắng mặt.

Anh Hà Văn Tr, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn B, xã Ngh, thị xã Ngh, tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/5/2022, Cẩm Ngọc M đi bộ đến khu vực Tổ T, phường T, thị xã Nghĩa Lộ thì nhìn thấy dưới gầm sàn nhà chị Lò Thị Như H đang để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S màu đen xám, BKS 21L1-03504, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện của xe. M quan sát không thấy có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe, ngay sau đó M đi lại dắt xe mô tô ra ngoài cổng rồi nổ máy điều khiển xe đi xuống khu vực bờ suối Thia ngồi chơi, đến chiều M đi về nhà anh Mè Văn Ch tại bản N, phường P chơi. Ngày 29/5/2022 M hết tiền chi tiêu nên đã điều khiển xe mô tô đã lấy được đến quán sửa chữa xe máy của anh Vì Văn Qu tại thôn Đ và bán cho anh Qu chiếc bình ắc quy của xe với giá 50.000đồng. Sau đó M đi xe xuống bản B xã Ngh bán chiếc xe mô tô đã trộm cắp cho anh Hà Văn Tr với giá 1.000.000đồng. Số tiền bán ắc quy được M mua xăng, còn số tiền bán xe mô tô M đi xe ô tô đến bản Đêu hết 100.000đồng, sau đó đi bộ lên xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu mua hết 900.000đồng ma túy để sử dụng cho bản thân.

Ngày 27/5/2022 gia đình chị H phát hiện chiếc xe mô tô bị mất đang lưu thông trên đường nhưng không biết là ai lấy trộm nên đã trình báo công an. Ngày 01/6/2022 công an triệu tập M đến làm việc, quá trình làm việc M đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Vật chứng được thu giữ trong vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S màu đen xám, BKS 21L1-03504 (không có bình ắc quy).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 18/KL – HĐĐGTS ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái đã kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S màu đen xám, BKS 21L1-03504 xe đăng ký lần đầu ngày 31/7/2014 có giá trị thực tế là 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng).

Cáo trạng số: 25/CT-VKS-NL ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố Cẩm Ngọc M về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản đúng như Cáo trạng đã truy tố, không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại và đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái.

Những người vắng mặt tại phiên tòa đã được công bố lời khai trong hồ sơ có nội dung hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan và những lời khai khác của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Do đó đã có đủ cơ sở chứng minh được vào khoảng 13 giờ ngày 20/5/2022 Cẩm Ngọc M đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, BKS 21L1-03504 có trị giá 6.000.000đồng (*Sáu triệu đồng*) của gia đình chị Lò Thị Như H sau đó bán lấy tiền chi tiêu cho cá nhân, trong đó phần lớn tiền dùng để mua ma túy sử dụng. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đúng như bản Cáo trạng của VKS nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, quyền được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị xử phạt nhưng vì nhu cầu tiêu sài của cá nhân vẫn cố ý thực hiện trong đó có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật bị nghiêm cấm, do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được xem xét áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” và có thái độ hối lỗi đã thành khẩn, khai báo rõ ràng về hành vi của mình trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có hiểu biết pháp luật, đã có thời gian dài làm giáo viên nhưng không giữ được phẩm chất nhà giáo mà lại nghiện chất ma túy, đã 01 lần bị xử phạt hành chính và 01 lần bị kết án tù giam về tội cùng loại theo bản án số 10/2016/HSST ngày 18/3/2016 của TAND huyện Văn Chấn nhưng

không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà nay lại tiếp tục phạm tội là thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt và sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối chiếu với những quy định của pháp luật hình sự, trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất nguy hiểm của tội phạm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, phòng ngừa tội phạm.

Theo quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị xử phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo là người không có tài sản, vì vậy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S màu đen xám, BKS 21L1-03504 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lò Thị Như H quản lý sử dụng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc ắc quy xe mô tô bị cáo bán cho anh Vi Văn Qu sau đó anh Qu đã bán cho người khác không thu hồi được.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường gì thêm, người có quyền lợi liên quan anh Hà Văn Tr không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000đồng nên không xem xét giải quyết.

Trong vụ án này anh Vi Văn Qu và anh Hà Văn Tr là những người đã mua của bị cáo chiếc bình ắc quy và chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp mà có nhưng khi mua bán cả anh Qu và anh Tr đều không biết đó là tài sản trộm cắp nên không phạm tội.

Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông tại khu vực bờ kè gần UBND xã Túc Đán nhưng không biết tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có đủ cơ sở điều tra xử lý trong vụ án.

[7] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Những đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt cũng như các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chăm Ngọc M phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cẩm Ngọc M 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2022.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Nhà tạm giữ CATX Nghĩa Lộ;
- Công an TX Nghĩa Lộ;
- CCTHA TX Nghĩa Lộ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Hạnh Sơn (TB);
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Hạnh

